TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUAN HÓA** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 24/11/2023
V/v: *"Xin ly hôn, nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN HÓA, TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Ngô Thị Thanh**

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Vi Ngọc Trung

2. Bà: Hà Thị Yến

Thư ký toà án ghi biên bản: Ông Nguyễn Trọng Tiến - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa tham gia phiên tòa: Ông Hà Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 82/2023/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 10 năm 2023 về việc xin ly hôn và tranh chấp nuôi con chung, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXX-ST ngày 02 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hà Thị D, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: bản M, xã Trung Xuân, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Anh Cao Văn L, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: bản Pọong K, xã Phú Nghiêm, huyện Quan Hóa, Thanh Hóa.

Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án cũng đơn xin vắng mặt, nguyên đơn chị Hà Thị D tình bày:

* Về hôn nhân: Chị và anh L tự do tìm hiểu, không bị ai ép buộc, tự nguyện đến với nhau, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán truyền thống, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Nghiêm, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 23/11/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc tại, hòa thuận tại bản Pọong K, xã Phú Nghiêm, huyện Quan Hóa,

được một thời gian. Đến khoảng cuối năm 2011 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, dẫn đến không thông cảm được cho nhau trong cuộc sống, mặc dù được gia đình nội ngoại dàn xếp hòa giải nhưng tình hình vẫn không được cải thiện. Anh, chị sống ly thân từ đó đến nay không còn quan tâm đến nhau. Chị về sống với bố, mẹ đẻ tại bản M, xã Trung Xuân, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Anh L sống cùng bố, mẹ đẻ của anh ấy tại bản Pọong K, xã Phú Nghiêm, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Từ khi sống ly thân, xét thấy không còn tình cảm vợ chồng. Chị thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên nguyện vọng muốn được ly hôn.

* Về con chung: Anh và chị có 01 con chung là cháu Cao Phi L, sinh ngày 13/08/2010, hiện tại cháu đang ở với anh L, nguyện vọng của cháu muốn ở với bố, anh L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị đồng ý để cháu ở với anh L.

* Về tài sản và công nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải, các tài liệu, chứng cứ thu thập được và đơn xin vắng mặt anh Cao Văn L trình bày:

***** Về Hôn nhân: Thời gian và điều kiện kết hôn, những mâu thuẫn gia đình như chị D trình bày là đúng. Trong thời gian chung sống vợ chồng có đôi lúc không hiểu nhau dẫn đến tính tình không hợp nhau nên không thông cảm cho nhau, vợ chồng sống ly thân từ năm 2013 đến nay, mặc dù vợ chồng sống ly thân nhưng anh thấy còn tình cảm vợ chồng với cô D nên anh không đồng ý ly hôn.

* Về con chung: Anh, chị có 01 con chung là: Cao Phi L, sinh ngày 13/08/2010, hiện tại cháu đang ở với anh. Nguyện vọng của cháu muốn ở với bố, anh muốn được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh không yêu cầu cô D phải đóng góp nuôi con chung.

* Về tài sản và nợ nần chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, Đại diện VKS phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của đương sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà; sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của đương sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Hà Thị D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Cao Văn L là tranh chấp theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS. Bị đơn hiện đang cư trú trên địa bàn huyện Quan Hóa nên Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình.

[2]. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các đương sự luôn chấp hành theo triệu tập của Tòa án và thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định các điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, các đương sự đều vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử theo quy định.

[3]. Về nội dung:

3.1. Về hôn nhân: Xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Hà Thị D và anh Cao Văn L là hôn nhân hợp pháp. Bởi lẽ anh chị tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày ngày 23/11/2009 tại Uỷ ban nhân dân xã Phú Nghiêm, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa và thực hiện đầy đủ thủ tục kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, hòa thuận tại bản Pọong K, xã Phú Nghiêm, huyện Quan Hóa được một thời gian, đến khoảng cuối năm 2013 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, dẫn đến không thông cảm được cho nhau trong cuộc sống, mặc dù được gia đình nội ngoại dàn xếp hòa giải nhưng tình hình vẫn không được cải thiện. Anh, chị sống ly thân từ đó đến nay không còn quan tâm đến nhau. Chị về sống với bố, mẹ đẻ tại bản M, xã Trung Xuân, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Anh L sống cùng bố, mẹ đẻ của anh ấy tại bản Pọong K, xã Phú Nghiêm, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Từ khi sống ly thân, xét thấy không còn tình cảm vợ chồng, mặc dù gia đình nội, ngoại và chính quyền địa phương cũng đã hòa giải nhưng vẫn không cải thiện được. Chị thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên nguyện vọng muốn được ly hôn. Anh L cho rằng thời gian chung sống vợ chồng có đôi lúc không hiểu nhau dẫn đến tính tình không hợp nhau nên không thông cảm cho nhau, mặc dù vợ chồng sống ly thân nhưng anh thấy còn tình cảm vợ chồng với chị D nên anh không đồng ý ly hôn

Xét nguyện vọng của các đương sự, HĐXX thấy rằng: Chị D có nguyện vọng xin ly hôn. Anh L không đồng ý ly hôn. Xét thấy anh, chị đã sống ly thân từ năm 2013, không còn quan tâm đến nhau, như vậy tình trạng hôn nhân của anh chị đã đến mức trầm trọng, mâu thuẫn vợ chồng đã gay gắt, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 luật Hôn nhân Gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D.

3.2. Về con chung: Các đương sự có 01 con chung là cháu Cao Phi L, sinh ngày 13/08/2010, hiện tại cháu đang ở với anh L, nguyện vọng của cháu muốn ở với bố, anh L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu đến khi cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị D phải đóng góp nuôi con chung. Chị D đồng ý giao cháu L cho anh L nuôi dưỡng, chăm sóc cháu đến khi cháu đủ 18 tuổi. Xét việc nuôi con các đương sự đã thống nhất được với nhau nên HĐXX tôn trọng sự thỏa thuận của các đương sự về việc nuôi con chung.

3.3. Về tài sản và nợ nần chung: Anh L và chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4]. Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay về việc tuân theo pháp luật và chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng và đề nghị đường lối giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Tòa án nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về án phí, quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn chị Hà Thị D phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Các đương sự có quyền kháng cáo; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 68; khoản 4 Điều 147 và Điều 273 BLTTDS;

Điều 8, Điều 9, khoản 1 Điều 51, Điều 56; Điều 58; Điều 68, Điều 69, khoản 2 Điều 72, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật HNGĐ;

Khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27, tiểu mục 1.1 mục 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hà Thị D, cho chị Hà Thị D được ly hôn anh Cao Văn L.

- Về con chung: Giao cháu Cao Phi L, sinh ngày 13/08/2010 cho anh Cao Văn L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Chị D được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở. Trong trường hợp chị D lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh L được quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị D. Quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi khi có yêu cầu khác.

- Án phí: Chị Hà Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2021/0012920 ngày 02/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa; Chị D đã nộp đủ án phí theo biên lai nói trên.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc được niêm yết; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Thanh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Quan Hóa;
- CC.THADS huyện Quan Hóa;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- UBND xã Phú Nghiêm, Quan Hóa;
- UBND xã Trung Xuân, Quan Sơn;
- Lưu HS.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Vi Ngọc Trung **Hà Thị Yến** **Ngô Thị Thanh**